

VN-Index **1720.98 (-0.81%)**
646 Tr. cổ phiếu 13090.3 Tỷ VND (-52.66%)

HNX-Index **264.69 (1.18%)**
44 Tr. cổ phiếu 678.2 Tỷ VND (-36.60%)

UPCOM-Index **124.73 (0.39%)**
19 Tr. cổ phiếu 379.3 Tỷ VND (-37.76%)

VN30F1M **1874.50 (-0.14%)**
169,071 HD OI: 28,719 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1721.0, giảm 14.1 điểm (-0.81%). Thanh khoản giảm với độ rộng nghiêng về bên mua. Đà giảm ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex tăng điểm.
- Điểm nhấn trong phiên:** Thị trường tiếp tục chịu sức ép từ nhóm Vin, trong khi sắc xanh từ các ngành khác không đủ sức nâng đỡ.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: ACB (+1.5%), VPB (+2.5%), SHB (+4.0%) | Tài nguyên Cơ bản: HPG (+3.0%), HSG (+3.5%), NKG (+6.9%) | Dịch vụ tài chính: VPX (+0.9%), AGR (+0.9%), VDS (+1.5%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: KOS (-7.0%), VHM (-3.2%), VIC (-2.9%) | Dầu khí: PLX (-3.1%), PVD (-1.6%), BSR (-1.4%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (-2.1%), GEG (-0.4%) | Hóa chất: DCM (-3.2%), DGC (-2.4%), TRC (-1.6%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VPB, HPG, SHB, TCB, ACB - Chiều giảm | VIC, VHM, GAS, VPL, BSR.
- Khối ngoại Bán ròng hơn 550 tỷ đồng, tập trung nhiều ở TCB, PNJ, FPT, trong khi mua ròng HPG, HDB, NVL, VIB, PVT.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** đóng cửa với nền đỏ thân lớn, tiếp tục chịu sức ép từ nhóm vốn hóa lớn, dẫn đầu là họ Vin. Đáng chú ý, VIC và VHM đều đang trong xu hướng điều chỉnh và đã lùi về vùng hỗ trợ quan trọng. Nếu các ngưỡng này bị phá vỡ, đà giảm của hai cổ phiếu có thể mở rộng và gia tăng áp lực lên chỉ số. Thanh khoản sụt giảm trong phiên cũng hàm ý lực cầu bắt đáy chưa hành động và nghiêng về chờ đợi. Mốc kỹ thuật có thể khởi xướng phản ứng kiểm định quanh vùng 1700 điểm, nơi lực mua hỗ trợ mới thực sự phát huy. Trong trường hợp ngưỡng này tiếp tục bị xuyên thủng, vùng 1650 điểm sẽ là ngưỡng cần chú ý tiếp theo. Ở chiều ngược lại, ngưỡng 1760 điểm là kháng cự gần cần vượt qua để củng cố kỳ vọng hồi phục.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số giữ đà phục hồi trên ngưỡng kỹ thuật 260 điểm. Dù vậy, vận động đang chịu ảnh hưởng lớn bởi biến động ở mã THD, do đó, rung lắc mạnh khả năng vẫn còn tiếp diễn.
- Chiến lược:** Trong bối cảnh tín hiệu ngắn hạn chưa cải thiện, nhà đầu tư nên thận trọng với các vị thế mua mới và ưu tiên cơ cấu danh mục. Tận dụng nhịp hồi để hạ bớt vị thế ở những mã đã đánh mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, trong khi chỉ nên ưu tiên nắm giữ các mã vẫn còn giữ được cấu trúc xu hướng. Tỷ trọng danh mục tổng thể nên giữ ở mức trung bình. Nhóm ngành nổi bật: Dầu khí, Bán lẻ, Vận tải-Cảng, Hóa chất.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,721.0 ▼	-0.8%	-1.8%	-4.1%	13,090.3 ▼	-52.7%	-3.2%	-23.1%	646.5 ▼	-34.3%	12.1%	-7.6%				
HNX-Index	264.7 ▲	1.2%	-1.8%	-2.9%	678.2 ▼	-36.6%	-44.3%	-25.5%	43.6 ▼	-37.8%	-30.5%	-20.5%				
UPCOM-Index	124.7 ▬	0.4%	-0.6%	-1.4%	379.3 ▼	-37.8%	-10.4%	-59.8%	19.3 ▼	-48.6%	-20.2%	-71.8%				
VN30	1,869.4 ▼	-0.2%	-1.3%	-3.5%	8,007.4 ▼	-61.4%	9.6%	-20.1%	283.6 ▼	-39.4%	22.4%	-8.2%				
VNMID	1,802.9 ▼	-0.1%	-0.2%	-3.9%	4,064.9 ▼	-30.3%	-23.3%	-32.6%	224.2 ▼	-38.9%	-19.5%	-29.3%				
VNSML	1,224.4 ▬	0.2%	0.2%	0.1%	790.8 ▼	-1.4%	19.3%	17.6%	63.2 ▬	0.8%	19.4%	3.7%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	612.0 ▬	0.4%	-0.32%	-1.1%	4,074.8 ▼	-27.0%	-22.6%	-19.3%	200.3 ▼	-39.5%	-22.3%	-13.0%				
Bất động sản	934.0 ▼	-2.6%	-5.1%	-9.6%	1,884.9 ▼	-58.9%	-35.0%	-29.6%	82.1 ▼	-57.4%	-33.3%	-17.0%				
Dịch vụ tài chính	245.5 ▬	0.2%	-2.0%	-9.3%	1,279.0 ▼	-37.5%	-19.4%	-25.7%	74.0 ▼	-42.7%	-22.8%	-26.3%				
Công nghiệp	234.1 ▼	-1.2%	-0.9%	5.7%	898.3 ▲	16.6%	-3.3%	-14.3%	34.4 ▲	13.4%	-7.6%	-13.8%				
Tài nguyên cơ bản	459.1 ▲	2.9%	0.9%	-2.4%	936.2 ▲	94.8%	71.5%	70.7%	53.6 ▲	95.1%	70.5%	76.0%				
Xây dựng - Vật Liệu	151.7 ▬	0.6%	0.2%	-0.2%	363.7 ▼	-8.5%	-5.9%	-1.2%	25.7 ▼	-2.5%	1.0%	11.4%				
Thực phẩm	494.9 ▼	-0.2%	1.8%	1.4%	885.8 ▼	-91.6%	-70.5%	-38.9%	22.3 ▼	-74.0%	-42.3%	-22.2%				
Bán Lẻ	1,450.6 ▼	-0.4%	0.9%	7.3%	468.2 ▼	-25.0%	-35.7%	-28.6%	5.9 ▼	-28.1%	-36.9%	-38.1%				
Công nghệ	339.8 ▼	-1.2%	-7.2%	-13.1%	411.0 ▼	-43.8%	-24.7%	-11.3%	7.9 ▼	-40.5%	-28.4%	-11.1%				
Hóa chất	169.5 ▼	-1.4%	-0.2%	5.1%	226.6 ▼	-40.7%	-36.4%	-38.3%	9.0 ▼	-33.8%	-32.2%	-38.2%				
Tiện ích	739.8 ▼	-1.0%	-0.3%	-0.8%	185.5 ▼	-34.6%	-24.4%	-36.5%	7.7 ▼	-42.7%	-31.8%	-38.7%				
Dầu khí	117.8 ▼	-1.8%	1.0%	8.2%	575.2 ▼	-22.2%	-23.90%	-26.5%	22.4 ▼	-8.2%	-22.5%	-21.2%				
Dược phẩm	386.7 ▼	-0.5%	-0.6%	1.6%	34.8 ▲	74.7%	-2.1%	-59.4%	1.2 ▲	15.1%	-34.8%	-61.2%				
Bảo hiểm	116.0 ▼	-0.3%	0.3%	15.1%	43.1 ▼	-19.5%	-46.9%	-46.4%	0.7 ▼	-19.0%	-43.8%	-44.4%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,721.0 ▼	-0.81%	-3.6%	13.2x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,571 ▼	-0.39%	24.8%	14.9x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	5,936 ▼	-2.59%	-31.3%	13.5x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,105 ▬	0.05%	-1.6%	14.5x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,743 ▬	0.74%	-5.1%	8.5x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,797 ▼	-0.43%	-4.3%	16.6x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,271 ▬	0.25%	-5.3%	12.1x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	69,031	-	37.1%	21.9x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,812 ▬	0.59%	14.1%	26.8x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	51,655 ▬	0.83%	7.5%	22.6x	5.7x
FTSE 100	Anh	10,612 ▬	0.57%	6.9%	14.7x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,200 ▬	0.43%	7.1%	16.7x	2.4x
DXV		102.3 ▬	0.09%	4.1%		
USDVND		25,920 ▬	0.186%	-1.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

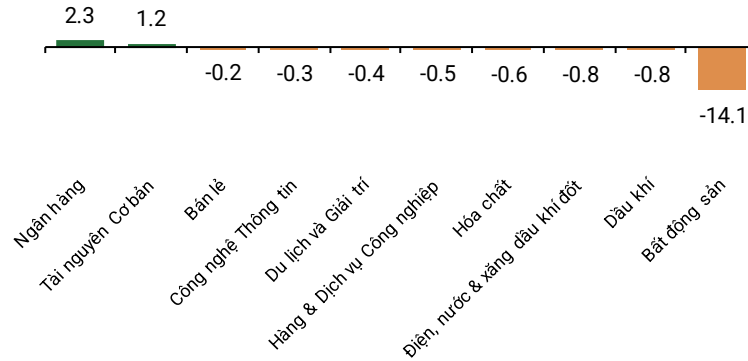
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.65%	0.8%	73.2%	68.0%
Dầu WTI	▬	0.65%	-7.6%	61.0%	57.0%
Khí gas	▼	-2.6%	10.8%	-14.9%	1.0%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-4.7%	41.7%	41.7%
Thép HRC (*)	▬	0.0%	-1.6%	0.6%	-2.7%
PVC (*)	▬	0.5%	-0.4%	8.8%	5.6%
Phân Urea	▼	-2.8%	-5.3%	16.3%	14.0%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.1%	8.8%	47.1%	53.5%
Bông Cotton	▼	-1.2%	-3.4%	23.9%	24.7%
Đường	▬	0.9%	12.6%	36.1%	26.9%
World Container Index	▬	0.0%	-2.8%	96.6%	163.6%
Baltic Dirty tanker Index	▲	1.4%	98.4%	503.8%	611.7%
Vàng	▼	-0.48%	-4.0%	-3.4%	3.9%
Bạc	▼	-0.30%	-6.0%	-15.4%	20.9%

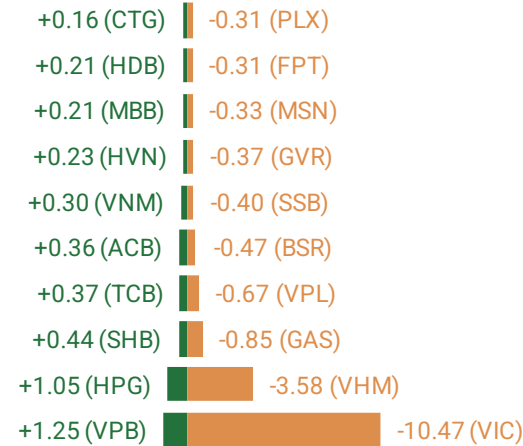
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

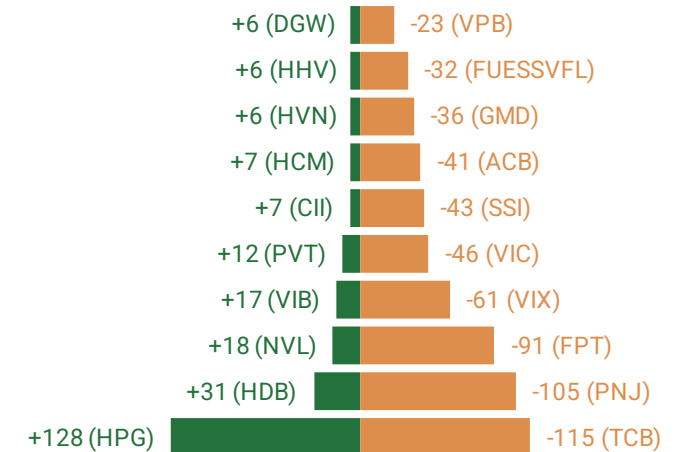
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



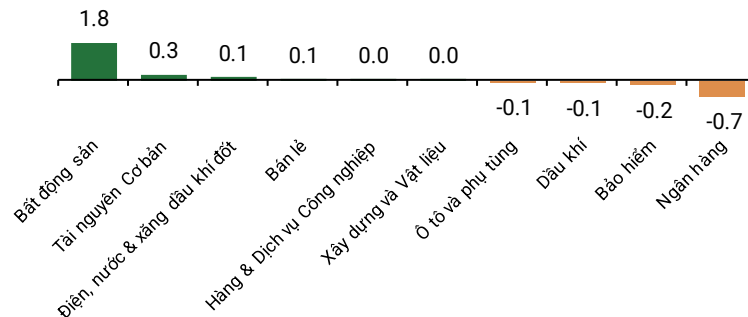
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



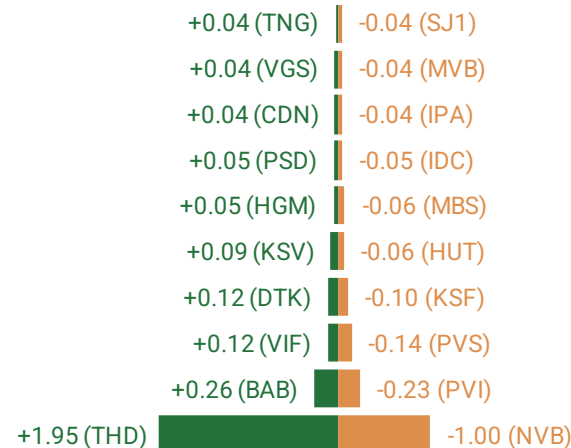
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



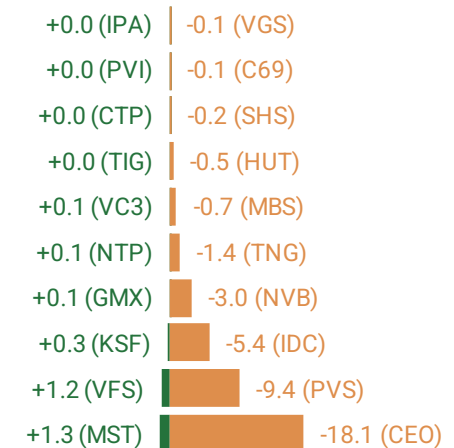
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



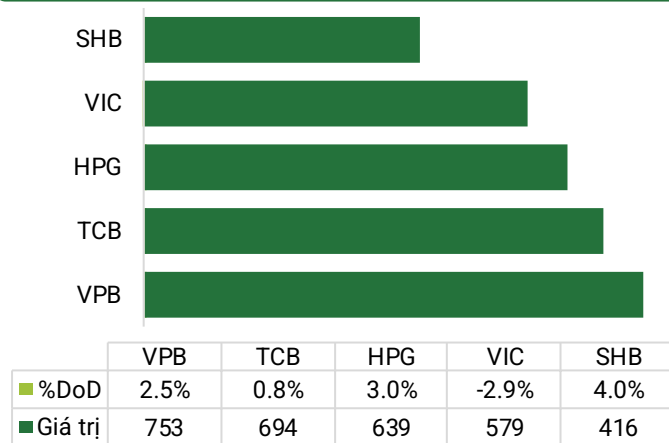
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



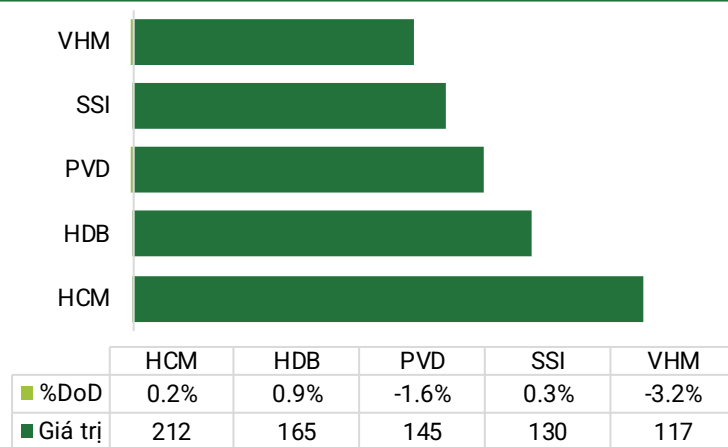
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

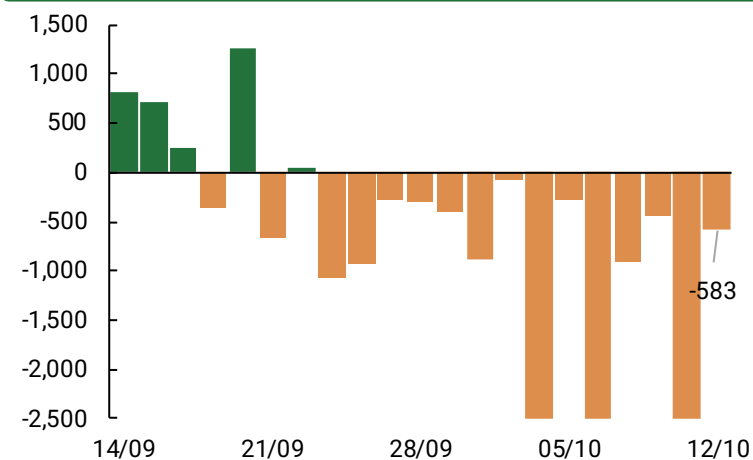


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

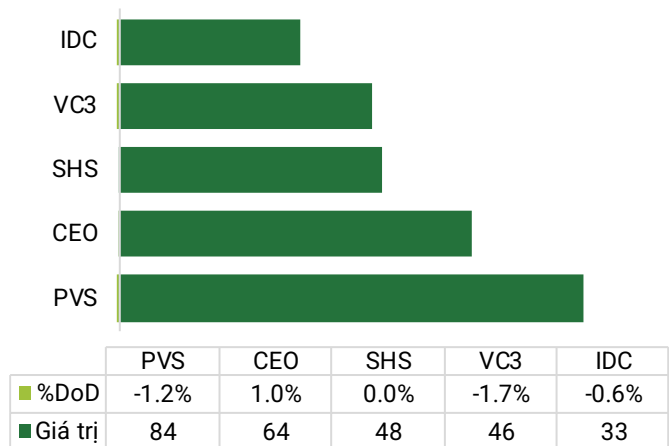


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

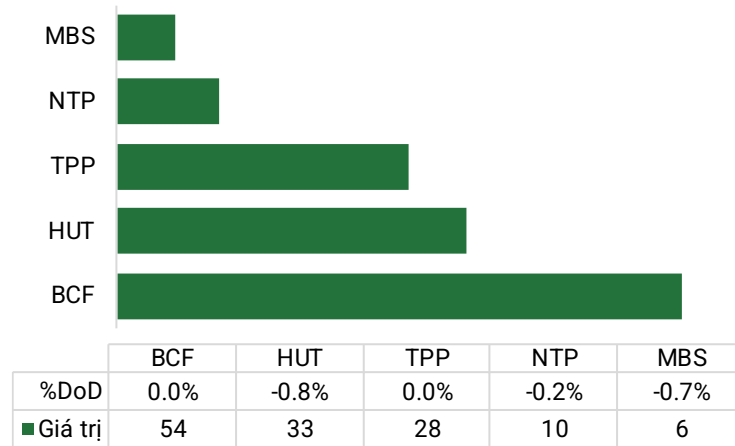
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



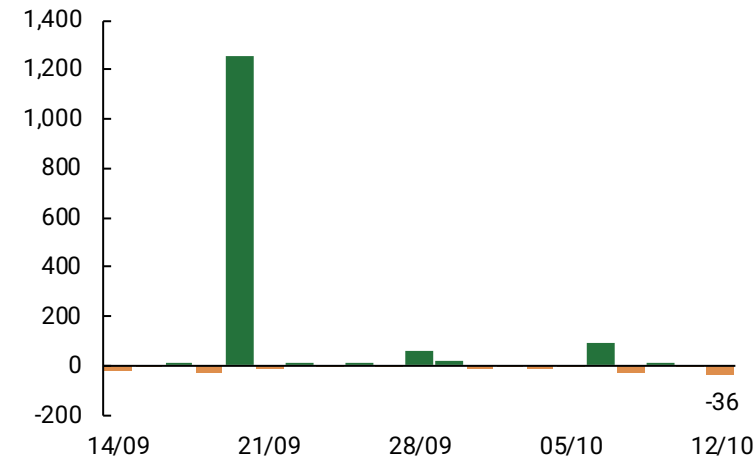
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 | 1720.
- ✓ Kháng cự: 1800 | 1870.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Sắc đỏ tiếp tục chi phối vận động. Việc giảm điểm không đi kèm thanh khoản cho thấy lực cầu bắt đáy gần như đứng ngoài quan sát và chưa hành động. Mốc kỹ thuật có thể khởi xướng phản ứng kiểm định quanh vùng 1700 điểm, nơi lực hỗ trợ mạnh mới thực sự phát huy. Chiều ngược lại, kháng cự gần trong chiều hồi phục giờ là ngưỡng 1760 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

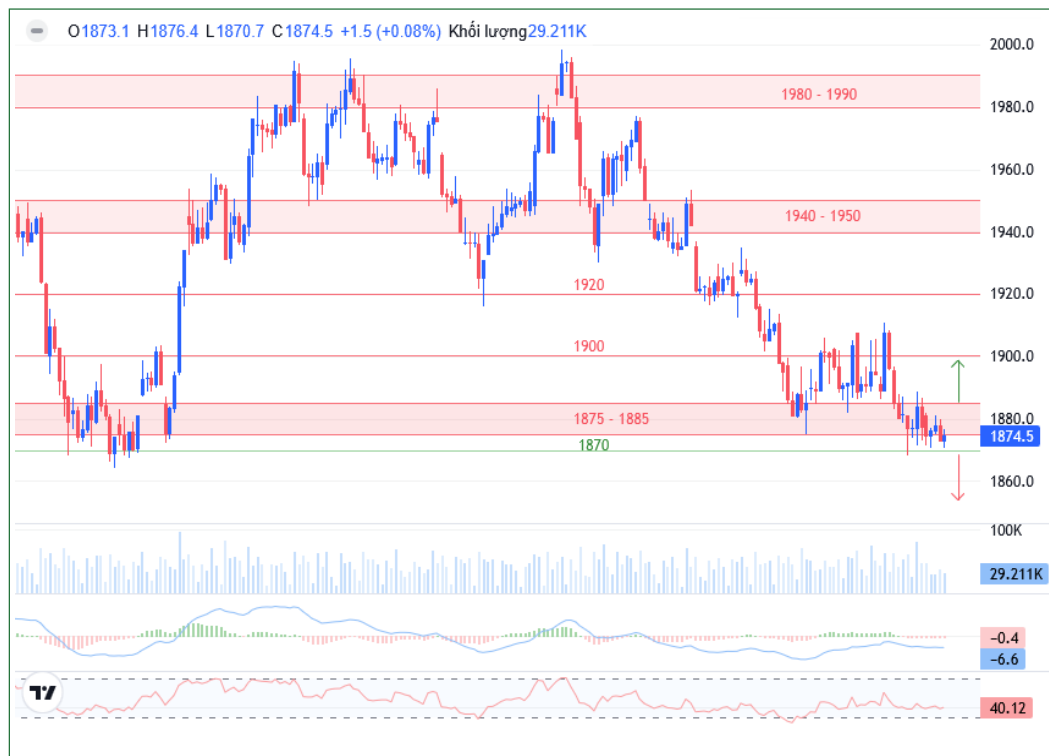
- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol ngang mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1870
- ✓ Kháng cự: 1940 | 2000.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Chỉ số tiếp tục giằng co quanh ngưỡng kỹ thuật quan trọng 1870 điểm. Nếu mất mốc này, đà giảm khả năng mở rộng về mốc tâm lý 1800 điểm, tương ứng đáy tháng 7. Chiều ngược lại, chỉ số cần vượt và giữ được trên ngưỡng 1900 để củng cố kỳ vọng phục hồi.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	--------------	---------------	-----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	GVR	Mua	30/09/2026	-	32.4	32.7 - 33.3	-1.8%	36.5	10.6%	31	-6.1%	
2	PVS	Mua	08/10/2026	-	33.5	34 - 34.5	-2.2%	38	10.9%	32	-6.6%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1874.5, giảm 2.7 điểm (-0.1%). Giá mở cửa cao hơn tham chiếu nhưng áp lực điều chỉnh nhanh chóng trở lại chi phối và chiếm ưu thế phần lớn thời gian sau đó.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn nằm dưới đường signal trong khi RSI chưa thể phục hồi lên trên ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh còn chi phối. Dù vậy, biến động ở nhóm vốn hóa lớn tiếp tục gây rung lắc mạnh cho hợp đồng phái sinh. Chiều Short chỉ nên cân nhắc khi tín hiệu phá vỡ đủ mạnh dưới ngưỡng 1870. Chiều Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1887.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1765, giảm 2.0 điểm (-0.1%). Độ lệch basis 3.7 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 7 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1760 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1780 điểm.

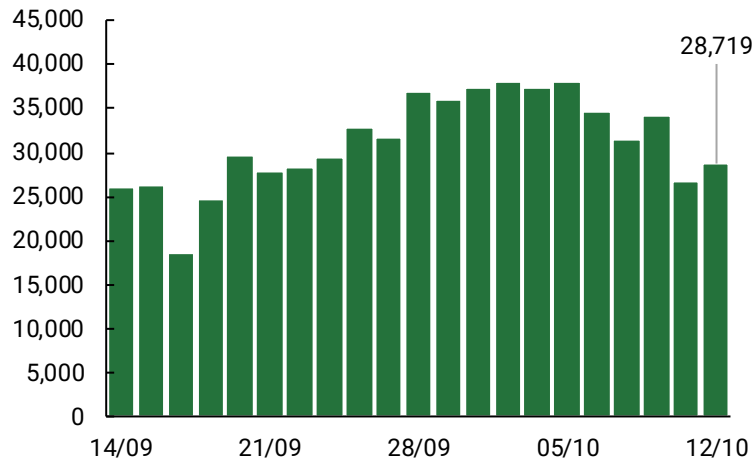
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Short	< 1870	1856	1878	14 : 8
Long	> 1887	1902	1879	15 : 8

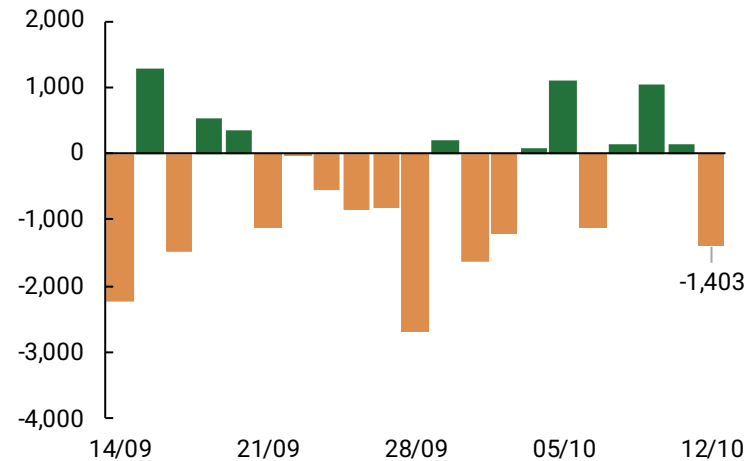
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1H3000	1,874.0	-1.8	29	390	1,883.2	-9.2	18/03/2027	157
41I1GC000	1,875.0	-1.2	32	696	1,875.2	-0.2	17/12/2026	66
41I1GB000	1,875.9	5.6	2,300	3,723	1,872.7	3.2	19/11/2026	38
41I1GA000	1,874.5	-2.7	169,071	28,719	1,869.6	4.9	15/10/2026	3
41I2GA000	1,765.0	-2.0	7	75	1,761.6	3.4	15/10/2026	3

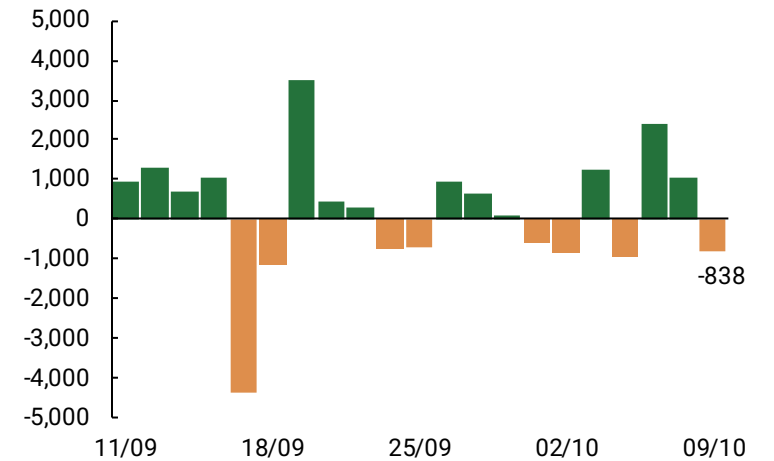
Khối lượng mở (Open interest)



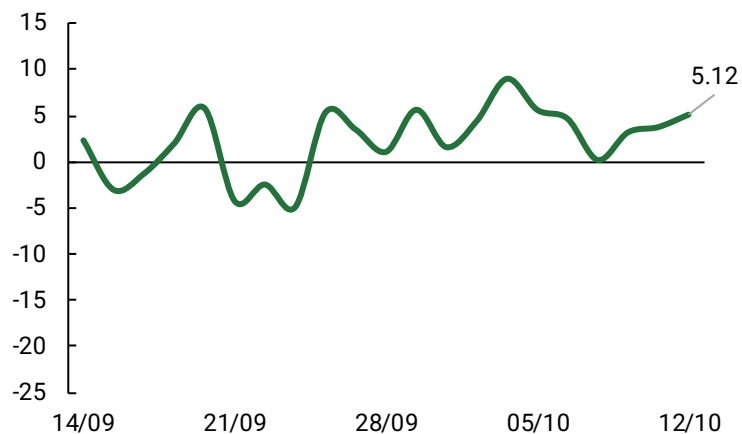
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



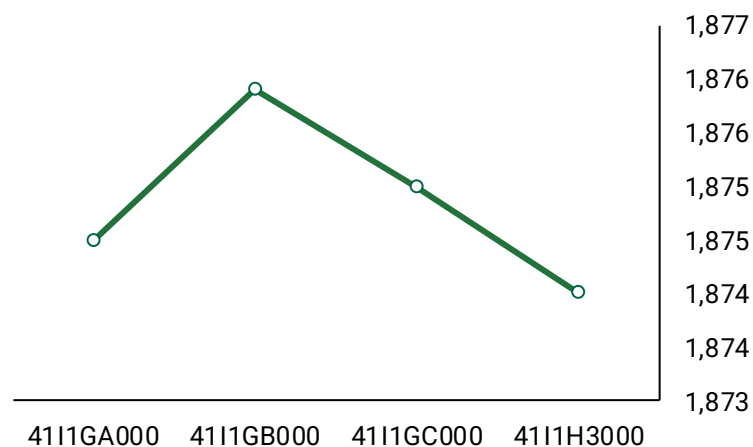
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



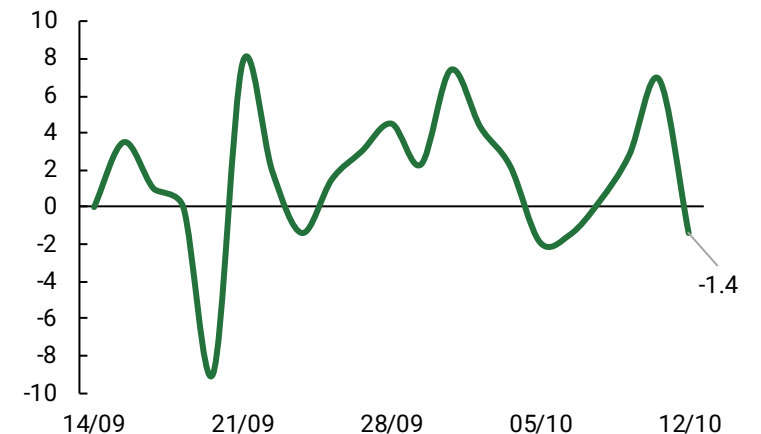
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



01/10	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI
02/10	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 3/2026
07/10	Việt Nam – FTSE Russell công bố xếp hạng thị trường
14/10	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
14 – 15/10	Mỹ – Chỉ số CPI Mỹ – Chỉ số PPI
15/10	Việt Nam – Đảo hạn HDTL VN30, VN100
19/10	Trung Quốc – GDP Q3, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/10	Trung Quốc – Lãi suất LPR Việt Nam – Hạn BCTC quý 3/2026 đơn lẻ
29/10	Mỹ – Fed công bố lãi suất, GDP Q3 lần đầu, Chỉ số PCE EU – ECB công bố lãi suất
30/10	Việt Nam – Danh mục HNX30 có hiệu lực; Hạn BCTC quý 3/2026

THÔNG TIN VĨ MÔ

Xuất nhập khẩu 9 tháng đạt 888 tỷ USD, tháng 9 xuất siêu trở lại: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 9 tháng 2026 đạt 888 tỷ USD, tăng 30.4% YoY; trong đó xuất khẩu đạt 434.3 tỷ USD (+24.5%), nhập khẩu 453.72 tỷ USD (+36.7%). Riêng tháng 9, kim ngạch đạt gần 118 tỷ USD (+42.4% YoY), cán cân thương mại xuất siêu 1.27 tỷ USD sau nhiều tháng nhập siêu, đưa nhập siêu lũy kế giảm còn 19.42 tỷ USD.

NHNN hút ròng gần 36,600 tỷ đồng trên thị trường mở, lãi suất qua đêm ở mức thấp: Trong tuần 5–9/10, NHNN hút ròng gần 36,600 tỷ đồng trên thị trường mở, là tuần hút ròng thứ hai liên tiếp, nâng tổng lượng hút ròng hai tuần lên hơn 90,000 tỷ đồng. Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm duy trì ở mức thấp, giảm từ 2.05%/năm đầu tuần về 0.99%/năm ngày 8/10. Tính đến 28/9, huy động vốn tăng 9.78% YTD, vẫn thấp hơn tăng trưởng tín dụng (10.89%).

Mỹ thông báo Nga - Ukraine đạt thỏa thuận ngừng bắn trong lĩnh vực năng lượng: Ngày 11/10, Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố Nga và Ukraine đã nhất trí ngừng bắn trong lĩnh vực năng lượng, có hiệu lực ngay; Tổng thống Ukraine cho biết ủng hộ nhưng vẫn chờ thông tin chi tiết từ Mỹ. Trước đó, ông Trump thông báo đã đạt thỏa thuận với Nga để đưa dầu diesel của nước này ra thị trường. Thỏa thuận có thể giúp giảm bớt tình trạng khan hiếm dầu khí trước mùa đông.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HPG - Hòa Phát bán hơn 3.8 triệu tấn thép trong quý 3/2026, tăng 54% YoY: Quý 3/2026, sản lượng bán hàng thép xây dựng, thép cuộn chất lượng cao, HRC và phôi thép của Hòa Phát đạt 3.8 triệu tấn, tăng 8% QoQ và 54% YoY; riêng HRC đạt hơn 2 triệu tấn (+64% YoY). Lũy kế 9 tháng, tập đoàn bán hơn 10.3 triệu tấn (+39%), trong đó HRC đạt 5.47 triệu tấn (+59%), chiếm hơn một nửa tổng sản lượng.

FPT - FPT ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với NAVER Cloud (Hàn Quốc) về dịch vụ AI: Ngày 12/10, FPT công bố ký biên bản ghi nhớ với NAVER Cloud, thuộc Tập đoàn NAVER (Hàn Quốc), tập trung phát triển công nghệ, cung cấp dịch vụ AI và thương mại hóa giải pháp trên nền tảng FPT AI Factory. Trọng tâm là tích hợp mô hình ngôn ngữ lớn HyperCLOVA X của NAVER Cloud vào hệ sinh thái FPT AI Factory; hai bên cũng dự kiến phối hợp triển khai ứng dụng AI tại các thị trường trọng điểm trong khu vực và thế giới.

PNJ - Thêm nhóm quỹ ngoại Sprucegrove không còn là cổ đông lớn tại PNJ: Nhóm quỹ Sprucegrove Investment Management đã bán ròng gần 6.6 triệu cổ phiếu PNJ trong phiên 2/10, giảm sở hữu từ 5.04% xuống 3.75% và không còn là cổ đông lớn. Cũng trong phiên này, nhóm T. Rowe Price bán ròng hơn 5.46 triệu cổ phiếu, giảm sở hữu từ 6.02% về 4.95%. PNJ vừa bổ sung tài liệu ĐHĐCĐ bất thường ngày 21/10, trong đó có tờ trình phát hành riêng lẻ tối đa 550 triệu cổ phiếu.

VIC - VinFast bàn giao gần 178,000 ô tô điện tại Việt Nam sau 9 tháng: Theo công bố ngày 10/10, VinFast bàn giao 23,624 ô tô điện tại thị trường Việt Nam trong tháng 9/2026, tăng 17% so với tháng 8. Lũy kế 9 tháng, hãng bàn giao 177,697 xe, vượt doanh số cả năm 2025 theo công bố của doanh nghiệp. VF 3 là mẫu bán chạy nhất tháng 9 với 6,474 xe, tiếp theo là Limo Green với 5,027 xe.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	30,600	31,150	1.8%	Nắm giữ
CTG	29,600	40,700	37.5%	Mua
CTD	62,900	82,900	31.8%	Mua
DBD	45,800	66,000	44.1%	Mua
DDV	16,881	35,900	112.7%	Mua
DGW	46,950	46,500	-1.0%	Giảm tỷ trọng
DPG	27,450	42,300	54.1%	Mua
DPR	37,550	46,500	23.8%	Mua
DRI	16,799	17,200	2.4%	Nắm giữ
EVF	11,350	14,400	26.9%	Mua
FRT	149,500	151,000	1.0%	Nắm giữ
GMD	54,100	92,400	70.8%	Mua
HAH	48,900	58,300	19.2%	Tăng tỷ trọng
HDG	14,600	30,900	111.6%	Mua
HHV	9,000	11,700	30.0%	Mua
HPG	20,700	28,700	38.6%	Mua
IMP	36,050	54,400	50.9%	Mua
KDH	13,700	35,300	157.7%	Mua
MCH	142,500	146,500	2.8%	Nắm giữ
MWG	75,600	115,600	52.9%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	19,150	27,500	43.6%	Mua
NLG	21,950	39,400	79.5%	Mua
NT2	23,300	27,700	18.9%	Tăng tỷ trọng
PHR	32,850	39,500	20.2%	Mua
PNJ	18,150	75,500	316.0%	Mua
PVS	33,500	33,250	-0.7%	Giảm tỷ trọng
PVT	25,150	26,000	3.4%	Nắm giữ
POW	12,450	17,500	40.6%	Mua
SAB	43,100	54,900	27.4%	Mua
SSI	19,050	31,200	63.8%	Mua
TLG	54,700	50,000	-8.6%	Giảm tỷ trọng
TCB	32,600	41,700	27.9%	Mua
TCM	15,000	35,300	135.3%	Mua
TRC	24,600	22,950	-6.7%	Giảm tỷ trọng
VCB	56,700	79,700	40.6%	Mua
VPB	24,400	28,960	18.7%	Tăng tỷ trọng
VCG	14,050	23,300	65.8%	Mua
VHC	52,000	58,000	11.5%	Tăng tỷ trọng
VNM	58,400	66,650	14.1%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415